

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-PT
Ngày 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Khang

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lin - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1982 tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp NT, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn H (chết) và mẹ là Lê Thị H1, sinh năm 1955; có vợ tên Lưu Tuyết M, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Vững, Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Minh Tr, sinh năm 1979 (tên gọi khác: K) và chị Lưu Thị B, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp NT, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/8/2020, Nguyễn Văn T từ Thành phố Hồ Chí Minh về điều khiển xe mô tô đến nhà của Phạm Minh Tr để chở cháu Nguyễn Văn M đi chơi. T đậu xe ở ngoài lộ rồi đi vào tới hàng ba nhà, thấy cháu M đang ngồi văng ở nhà sau nên dẫn cháu M đi ra ngoài thì Phạm Minh Tr nói: “*Vợ mày gửi con ở đây, mày muốn bắt phải nói với tao một tiếng*”, nhưng T vẫn kéo tay cháu M đi và nói: “*Con tao, tao dẫn đi không cần hỏi ai hết*” thì xảy ra cự cãi. Tr mới kêu M đứng lại nói: “*Để điện hỏi mẹ của con chịu cho đi hay không*”, nhưng T dẫn cháu M đi, Tr chạy theo ngăn cản thì T dùng tay phải nắm phần nhựa chìa khóa xe mô tô dài 9,3cm để phần kim loại đưa ra ngoài đánh trúng vào cằm của Tr một cái. Lúc này Tr mới dùng tay đánh lại, thì T tiếp tục dùng chìa khóa đánh nhiều cái trúng vào nách, ngực của Tr gây thương tích. Lúc này, Lưu Thị B thấy chồng bị đánh cũng vào đánh T nhưng bị T cầm chìa khóa đánh trúng vào đầu, cánh tay trái ra nhiều máu. Do thấy vợ chồng Tr và B chảy máu nên T nghỉ đánh và dẫn cháu M đi ra chỗ đậu xe. Sau đó, B chạy theo xô ngã xe của T, liền sau đó T lấy 02 thanh kim loại dài khoảng 70cm buộc trên xe để chờ đồ định đánh B thì được mọi người xung quanh can ngăn, trình báo Công an xã NQ. Riêng Tr, B được đưa đi điều trị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra đến ngày 17/8/2020, Phạm Minh Tr và Lưu Thị B làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 164/TgT và số 165/TgT ngày 22/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận:

- Tỷ lệ thương tích của Phạm Minh Tr là 04%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải, từ trước ra sau.

- Tỷ lệ thương tích của Lưu Thị B là 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Phạm Minh Tr số tiền là 8.262.000đ và bồi thường cho Lưu Thị B số tiền là 8.940.000đ. Bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000đ tại lai thu số 005267 ngày 04/2/2021, được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2021, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và tính lại phần bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định và đúng về hình thức nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá vụ án một cách toàn diện và khách quan vụ án; đồng thời tại phiên tòa bị cáo không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 30/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: về tội danh và điều khoản áp dụng thống nhất với quan điểm của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Tuy nhiên, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chữa bị xử lý hành chính hay xử lý hình sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng và bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên thỏa mãn các điều kiện để được tự cải tạo ngoài cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã thống nhất các khoản tiền có toa vé điều trị ở bệnh viện cũng như ngày công lao động nên luật sư không tham gia tranh luận. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho các bị hại ngang nhau (mỗi bị hại là 03 tháng lương cơ sở) là chưa thể hiện tính công bằng của pháp luật. Bởi lẽ, bị hại Trần bị thương tích 04% và bị hại Bích là 02% nên mức bồi thường tổn thất tinh thần phải khác nhau, mới đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Trong vụ án này, luật sư đề nghị lấy tỷ lệ % thương tích x 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ để tính phần bồi thường tổn thất tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và nộp đúng thời hạn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận chỉ vì mong muốn dẫn cháu Nguyễn Văn M (là con ruột của bị cáo) đi chơi mà đã xảy ra cự cãi và ẩu đả với anh Phạm Minh Tr và chị Lưu Thị B. Trong lúc xô xát, ẩu đả bị cáo đã dùng chìa khóa xe (theo kết quả giám định là hung khí nguy hiểm) gây tổn thương cơ thể cho các bị hại Tr và B với tỷ lệ lần lượt là 4% và 2%. Như vậy, cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo :

[3.1] Về trách nhiệm hình sự: bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, chỉ khi có đầy đủ sức khỏe thì mới tạo ra của cải, vật chất, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương nói

riêng và của cả nước nói chung. Nhưng chỉ vì một phút nông nổi, với những mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo đã gây thương tích cho anh Trn và chị Bích, hành vi của bị cáo không những nguy hiểm cho xã hội mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt tù, vì vậy không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của vị luật sư về việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy phần bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại thì cấp sơ thẩm áp dụng mức bồi thường chưa áp dụng đúng tinh thần của khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 quy định *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Xét thấy, lời bào chữa của luật sư là phù hợp với tinh thần điều luật và đảm bảo được tính công bằng trong việc tính bồi thường tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại Tr và B bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ lần lượt là 04% và 02%, do đó mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương với 02 lần và 01 lần lương cơ bản mới đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Cho nên cần phải sửa phần bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

- Tiền xe đi và về khi nhập viện mỗi người: 100.000đ
- Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 5 ngày mỗi người: 1.500.000đ
- Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 5 ngày mỗi người: 1.500.000đ
- Tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe trong 5 ngày mỗi người: 500.000đ
- Tiền thuốc của anh Tr theo toa vé cung cấp: 192.366đ
- Tiền thuốc của chị B theo toa vé cung cấp: 268.645đ
- Tổn thất tinh thần của bị hại Tr 02 tháng lương cơ sở tương đương 2.980.000đ; của bị hại B 01 tháng lương cơ sở 1.490.000đ.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Minh Tr tổng số tiền 6.772.366đ và bồi thường cho bị hại B tổng số tiền 5.358.645đ. Tổng số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 12.131.011đ. Bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo biên lai số 005267 ngày 04/2/2021. Vì vậy, bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Tr và B số tiền 2.131.011đ.

[4] Như đã phân tích, chấp nhận một phần đề nghị của vị kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo và có căn cứ chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo cũng như lời bào chữa của luật sư về phần bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần của bị hại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Do số tiền mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 2.131.011đ, bị cáo phải nộp 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

[6] Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về bồi thường thiệt hại; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Minh Tr và Lưu Thị B số tiền 2.131.011đ (hai triệu một trăm ba mươi một ngàn không trăm mười một đồng).

Anh Phạm Minh Tr và chị Lưu Thị B được nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo biên lai thu số 005267 ngày 04/2/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Hồng Dân (08 bản);
- CQĐT huyện Hồng Dân (01 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện Hồng Dân (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Phước Long (08 bản);
- CQĐT huyện Phước Long (01 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện Phước Long (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Các bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Châu Văn Mỹ**

